

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2024

V/v xin ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hứa Minh Thân;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Việt T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại Đội 08, phân trại 05, trại giam P, Cục C, Bộ C1; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:* Bà Hoàng Thị T2, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20-02-2024 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Viết T1 quen biết và yêu nhau, sau đó kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06-9-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi sống chung được 02 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Lý Viết T1 hay đánh chị và không biết chăm lo cho vợ con. Năm 2021 anh Lý Viết T1 bị bắt về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lý Viết T1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Lý Viết T1 có 01 con chung là Lý Thị Đ, sinh ngày 23-8-2017, hiện nay cháu đang ở cùng với bà Hoàng Thị T2 là mẹ của anh Lý Viết T1, tuy nhiên hàng tháng chị vẫn thăm và lo chi phí sinh hoạt cho con. Chị có yêu cầu khi ly hôn chị là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Lý Viết T1 không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Lý Viết T1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị T quen biết và tìm hiểu nhau, chung sống với nhau từ năm 2017, sau đó hai bên đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nay chị Phùng Thị T xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Phùng Thị T có 01 con chung là Lý Thị Đ, sinh ngày 23-8-2017, hiện nay đang ở với mẹ đẻ của anh là bà Hoàng Thị T2. Khi ly hôn anh không nhất trí để chị Phùng Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị Đ vì hiện nay cháu Lý Thị Đ vẫn ở cùng mẹ của anh.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Người làm chứng bà Hoàng Thị T2 trình bày:* Chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cuộc sống hôn nhân ban đầu diễn ra bình thường, sau đó thì phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ. Nay chị Phùng Thị T xin ly hôn với anh Lý Viết T1 bà cũng không có ý kiến gì. Về con chung của chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 là cháu Lý Thị Đ hiện nay đang sống với bà, bà không có ý kiến gì.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định

của pháp luật như viết bản tự khai và cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phùng Thị T. Chị Phùng Thị T được ly hôn với anh Lý Viết T1.

Về con chung: Giao con chung Lý Thị Đ, sinh ngày 23-8-2017 cho chị Phùng Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Viết T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phùng Thị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 có 01 con chung chưa thành niên. Chị Phùng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và xác định người trực tiếp nuôi con khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phùng Thị T khởi kiện anh Lý Viết T1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, do anh Lý Viết T1 có địa chỉ tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Phùng Thị T, bị đơn anh Lý Viết T1, người làm chứng bà Hoàng Thị T2. Xét thấy chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng bà Hoàng Thị T2 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Phùng Thị T, anh Lý

Viết T1 và bà Hoàng Thị T2 theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị T thấy như sau:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 đăng ký kết hôn 06-9-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 là hợp pháp. Chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống cùng nhau chưa phát sinh mâu thuẫn, nhưng sau đó có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phùng Thị T xin ly hôn anh Lý Viết T1 cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 có 01 con chung là cháu Lý Thị Đ, sinh ngày 23-8-2017, hiện nay cháu đang ở cùng với bà Hoàng Thị T2 là mẹ của anh Lý Viết T1, tuy nhiên hàng tháng chị vẫn thăm và lo chi phí sinh hoạt cho con. Chị có yêu cầu khi ly hôn chị là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Lý Viết T1 không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh Lý Viết T1 không đồng ý để chị Phùng Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị Đ vì hiện nay cháu Lý Thị Đ đang ở cùng bà Hoàng Thị T2 là mẹ đẻ của anh Lý Viết T1. Bà Hoàng Thị T2 không có ý kiến gì về việc chị Phùng Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lý Thị Đ. Xét thấy hiện anh Lý Viết T1 đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 123/2021/HS-ST ngày 29-12-2021, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt anh Lý Viết T1 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, do đó để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên cần giao cháu Lý Thị Đ cho chị Phùng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Lý Viết T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phùng Thị T không yêu cầu. Anh Lý Viết T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phùng Thị T và anh Lý Viết T1 trình bày quá trình chung sống chị và anh không có tài sản chung, nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phùng Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phùng Thị T. Chị Phùng Thị T được ly hôn với anh Lý Viết T1.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 06-9-2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung Lý Thị Đ, sinh ngày 23-8-2017 cho chị Phùng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Viết T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phùng Thị T không yêu cầu.

Anh Lý Viết T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số BLTU/23/0001302 ngày 04-3-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Phùng Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phùng Thị T và bị đơn anh Lý Viết T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- THADS huyện Văn Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Thùy Linh**